

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN KỲ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: **42/ 2021/ HS-ST**

Ngày: 26-7-2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ - TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Vân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Phạm Công Thành**

2. Ông: **Đậu Trường Sơn**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Thanh Bình** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ làm thư ký

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Dân** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2021/HSST, ngày 05/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn K**; sinh ngày: 03/10/1999, tại: huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Kỳ (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1965; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2021 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1965. Trú tại: Xóm T, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An (Có mặt).

- Người chứng kiến:

1. Anh Lô Văn Hợp, sinh năm: 1990. Trú tại: Xóm Đồng Kho Đồng Thờ, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Ông Trần Văn Phú, sinh năm: 1968, trú tại khối 3 thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/06/2021, Trần Văn K đã sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0354849312 gọi vào số thuê bao 0868517637 của Nguyễn Duy T, sinh năm 2000, trú tại: Xóm T, xã N, huyện Tân Kỳ là người cùng xóm và hỏi “*Có đồ không để anh bốn trăm*” (Ý là hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá) thì Nguyễn Duy T trả lời: “*Có chi tí em gọi lại*”. Khoảng 10 phút sau thì Nguyễn Duy T gọi điện thoại lại và nói với K “*Anh ở mô đó, anh vô đi, nhớ mua cho em chai nước*”. Trần Văn K hiểu ý Thế là đã có ma túy nên K trả lời “*Anh đang ở nhà, để anh vô*”. Sau đó, Trần Văn K mang theo số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*), rồi đi bộ từ nhà ra quán tạp hóa ở gần cổng Trường tiểu học xã N mua một chai nước với giá 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng*) rồi xin nhờ xe của người đi đường đến nhà của Nguyễn Duy T. Đến trước cổng nhà Thế, K lấy điện thoại gọi cho Thế nói “*Đi ra ngoài đi*” thì Thế trả lời: “*Ừ*”. Nhưng vì nhìn thấy có nhiều người qua lại trên đường nên Trần Văn K đi thẳng vào nhà và đưa cho Thế, số tiền 390.000 đồng (*Ba trăm chín mươi nghìn đồng*) cùng chai nước rồi hỏi: “*Đồ mô*”. Nguyễn Duy T cầm tiền và chai nước rồi nói: “*Đồ trước cột cổng đó, ra lấy đi luôn*”. Nghe thế, Trần Văn K đi bộ ra nhìn trên trụ cổng bên trái hướng từ trong nhà Nguyễn Duy T nhìn ra thì thấy có 01 gói nhỏ được gói bên ngoài là lớp ni lông màu trắng, nhìn thấy bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng là ma túy. Sau đó, Trần Văn K cầm gói ma túy nói trên trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ ra đường Hồ Chí Minh để tìm địa điểm sử dụng. Đến 14 giờ 25 phút cùng ngày, khi Trần Văn K đang đi bộ đến khu vực đường Hồ Chí Minh đoạn thuộc xóm Đ, xã N, huyện Tân Kỳ thì bị tổ công tác Công an huyện Tân Kỳ phát hiện với nhiều biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng lại để kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, biết không thể che giấu được hành vi của mình nên Trần Văn K đã tự nguyện lấy trong lòng bàn tay trái của mình ra 01 (một) gói nhỏ được gói bên ngoài là lớp ni lông màu trắng, nhìn thấy bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghi là chất ma túy) giao nộp cho tổ công tác và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau đó, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong toàn bộ vật chứng rồi đưa Trần Văn K cũng tang vật về trụ sở Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ để điều tra làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 01/6/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ xác định: Số chất tinh thể rắn màu trắng thu giữ của Trần Văn K có khối lượng 0,19 gam (*Không phải mười chín gam*). Sau đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ đã lấy một phần chất tinh thể rắn màu trắng có khối lượng 0,1 gam (*Không phải một gam*) gửi đi

trung cầu giám định và đã sử dụng hết. Số chất tinh thể rắn màu trắng còn lại, cùng vỏ bao bì được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư.

Tại kết luận giám định số 835/KL - PC09 (Đ2 - MT) ngày 07/06/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng thu giữ của Trần Văn K gửi đến giám định là ma túy (Methamphetamine), Chất tinh thể rắn màu trắng thu giữ của Trần Văn K có khối lượng 0,19 gam (*Không thấy mười chín gam*).

Tại bản Cáo trạng số: 49/CT-VKSTK ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ đã truy tố bị cáo Trần Văn K về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

a. Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn K phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* *Hình phạt chính*: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt Trần Văn K mức án từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày: 01/6/2021.

* *Về hình phạt bổ sung*: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

b. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy: 0,09 gam (*Không thấy không chín gam*) ma túy Methamphetamine còn lại, thu giữ của Trần Văn K.

c. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H đã nhận lại được tài sản của mình và không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn K có lời nói sau cùng: Bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Bị cáo thật sự rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự

(BLTTHS). Tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đúng như nội dung của bản Cáo trạng đã nêu và quy kết, không có khai nại gì khác. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, được lập vào ngày 01/6/2021, phù hợp với vật chứng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đầy đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 14 giờ 25 phút ngày 01/06/2021, tại khu vực đường Hồ Chí Minh đoạn thuộc địa phận xóm Đồng Kho - Đồng Thờ, xã N, huyện Tân Kỳ, tổ công tác Công an huyện Tân Kỳ phát hiện, bắt quả tang Trần Văn K có hành vi tàng trữ 0,19 gam (*Không thấy mười chín gam*) ma túy (Methamphetamine) nhằm mục đích sử dụng.

Tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 5 năm;

a) ...

c) Heroine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy: Hành vi tàng trữ 0,19 gam (*Không thấy mười chín gam*) ma túy (Methamphetamine) nhằm mục đích sử dụng của Trần Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý đối với các loại chất ma túy. Tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian gần đây có xu hướng gia tăng, không những gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an trong xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân mà còn trực tiếp làm suy kiệt giống nòi, gây ra hiểm họa HIV-AIDS và là tác nhân của nhiều loại tệ nạn, tội phạm khác. Trần Văn K là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, việc cách ly bị cáo ra khỏi

đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung là thật sự cần thiết.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Trần Văn K là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo có bố là ông Trần Văn Kỳ là người có công, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 BLHS quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, qua kết quả xác minh tại địa phương, xét thấy bị cáo có nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với đối tượng Nguyễn Duy T, sinh năm 2000, trú tại xóm T, xã N, huyện Tân Kỳ là người bán ma túy cho Trần Văn K (theo lời khai của K) và liên lạc với nhau qua số thuê bao 0868517637. Cơ quan CSĐT đã tiến hành điều tra, đối chất giữa Nguyễn Duy T và Trần Văn K nhưng không có căn cứ xác định Nguyễn Duy T có liên quan đến vụ án, vì vậy chưa đủ căn cứ xử lý đối với Nguyễn Duy T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ hành vi của Nguyễn Duy T, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau, nên HĐXX miễn xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 (Một) phong bì thư có đựng vỏ bao bì và số ma túy Methamphetamine còn lại (sau khi đã lấy mẫu giám định) có khối lượng 0,09 gam (*Không thấy không chín gam*) thu giữ của Trần Văn K. Phong bì thư được niêm phong bằng chữ ký của bị cáo, người chứng kiến và các thành viên trong hội đồng niêm phong. Đây là số ma túy (Methamphetamine) còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định và vỏ bao bì là chất Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ, sử dụng, nên áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS để tiêu hủy.

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, loại màn hình cảm ứng, có vỏ nhựa mặt lưng màu xanh, số imei 1: 864738042278556, số imei 2: 864738042278549, có gắn thẻ sim mạng Viettel số seri: 8984048000061914307. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị H là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX miễn xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1- *Tuyên bố bị cáo*: Trần Văn K phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2- *Về điều luật áp dụng*:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS

Xử phạt: Trần Văn K 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 01/6/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3- *Về vật chứng vụ án*: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, tiêu hủy: 0,09g (*Không thấy chín gam*) ma túy (Methamphetamine) còn lại sau giám định và vỏ bao bì niêm phong trong phong bì thư, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 05/7/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ.

4- *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5- *Về quyền kháng cáo*: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Tân Kỳ;
- VKSND huyện Tân Kỳ;
- Chi cục THADS Tân Kỳ;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Vân

